

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HSST

Ngày: 23/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phú Thạnh và ông Phan Vũ Anh

Kiệt

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ KIM L; Sinh năm: 1966; Nơi sinh: Bình Thuận; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: Khu phố 4, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Thôn Bình An 3, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1942 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1949; Chồng: Nguyễn Ngọc Thợ, sinh năm: 1967; Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/3/2022, bị tạm giữ từ ngày 21/3/2022 đến ngày 30/3/2022 được trả tự do; Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Toà án nhân dân thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

2. TẠ THỊ KIM L2; Sinh năm: 1990; Nơi sinh: Bình Thuận; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: Thôn Gò Găng, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Tạ Văn H, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1966; Chồng: Chưa có; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án - Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/3/2020, Tạ Thị kim L2 có hành vi đánh bạc trái phép, bị Chủ tịch UBND huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc bằng hình thức xì lát (Quyết định số: 98/QĐ-XPHC ngày 29/4/2020), Tạ Thị kim L2 đã nộp phạt vào ngày 15/5/2020; Bị cáo bị

bắt quả tang ngày 20/3/2022; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2022 đến ngày 17/6/2022 được VKSND thị xã L thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; Bị cáo hiện đang tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

3. TRẦN THỊ THU T (*Tên gọi khác: B*); Sinh năm: 1989; Nơi sinh: Bình Thuận; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà Ni; Con ông: Không rõ và bà Trần Thị Thu H, sinh năm: 1964; Chồng: Trương Xuân Sơn, sinh năm: 1984; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án - Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/3/2020, Trần Thị Thu T có hành vi đánh bạc trái phép, bị Chủ tịch UBND huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc bằng hình thức xì lát (Quyết định số: 97/QĐ-XPHC ngày 29/4/2020), Trần Thị Thu T đã nộp phạt vào ngày 15/5/2020; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/3/2022; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2022 đến ngày 17/6/2022 được VKSND thị xã L thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; Bị cáo hiện đang tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

4. DƯƠNG THỊ THU T2; Sinh năm: 1970; Nơi sinh: Khánh Hoà; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: Khu phố 1, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Dương Đức V, sinh năm: 1938 và bà Phùng Thị L, sinh năm: 1939; Chồng: Hoàng Văn Minh, sinh năm: 1960; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 12/3/2021, Dương Thị Thu T2 có hành vi đánh bạc trái phép, bị Công an thị xã L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xì lát (Quyết định số: 0062578/QĐ-XPHC ngày 29/3/2021), Dương Thị Thu T2 đã nộp phạt vào ngày 07/7/2021; Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Toà án nhân dân thị xã L (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

** Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan đến vụ án:*

1. Trần Thị Kim T - Sinh năm: 1953 - Nơi cư trú: Khu phố 7, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2. Đoàn Thị Ánh H - Sinh năm: 1983 - Nơi cư trú: Thôn Bình An 1, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

3. Nguyễn Thành C - Sinh năm: 1989 - Nơi cư trú: Ấp Hoà Bình 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Chỗ ở: 245E1 Chu Văn An, phường 12, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1974 - Nơi cư trú: Khu phố 7, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

5. Nguyễn Văn H- Sinh năm: 1990 - Nơi cư trú: Khu phố 5, phường V, Tp. R, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

6. Trần Thị Ánh H - Sinh năm: 1970 - Nơi cư trú: Khu phố 2, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

7. Vũ Thị Thu H - Sinh năm: 1965 - Nơi cư trú: Khu phố 7, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

8. Đỗ Thị Kim A - Sinh năm: 1984 - Nơi cư trú: Khu phố 3, phường A, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22^h 00' ngày 20/3/2022, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an thị xã L bắt quả tang tại nhà Nguyễn Thị Kim L, thuộc thôn Bình An 3, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, đang tổ chức đánh bài xì lát ăn thua bằng tiền cho 20 con bạc và người liên quan. Thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 chiếc mền bằng vải có họa tiết bông hoa màu đỏ trắng, 01 chiếc đĩa bằng nhựa, 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng, 05 bộ bài Tây 52 lá chưa qua sử dụng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 9.900.000 đồng và tiền thu giữ ngoài chiếu bạc 21.500.000 đồng.

Ngoài ra, còn thu giữ trên người các đối tượng, gồm:

+ Hoàng Văn M, sinh năm 1960, trú tại khu phố 1, phường T, thị xã L số tiền 15.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu hồng.

+ Đoàn Thị Ánh H, sinh năm 1983, trú tại thôn Bình An 3, xã T, thị xã L số tiền 55.000 đồng.

+ Nguyễn Đăng Quốc V, sinh năm 1988, trú tại thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận số tiền 65.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh.

+ Trần Thị Kim T, sinh năm 1953, trú tại khu phố 7, phường P, thị xã L số tiền 428.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu đen và 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh đen, biển số 86HA - 4165.

+ Nguyễn Thị N, sinh năm 1974, trú tại khu phố 7, phường P, thị xã L số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

+ Trần Thị Ánh H, sinh năm 1970, trú tại khu phố 2, phường T, thị xã L số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh.

+ Trương Thị M, sinh năm 1993, trú tại khu phố 3, phường P, thị xã L số tiền 4.600.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng bạc và 01 xe mô tô hiệu Air blade màu đen, biển số 86B5 - 045.16.

+ Trần Thị Thu T, sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Bình

Thuận số tiền 10.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

+ Tạ Thị kim L2, sinh năm 1990, trú tại thôn Gò Găng, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận số tiền 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh đen và 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu vàng.

+ Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1973, trú tại thôn Bình An 3, xã T, thị xã L số tiền 9.000.000 đồng.

+ Vũ Thị Thu H, sinh năm 1965, trú tại khu phố 7, phường T, thị xã L số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng.

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, trú tại khu phố 3, phường T, thị xã L 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen và 01 xe mô tô hiệu Vision màu đen, biển số 94B1 - 418.07.

+ Đỗ Thị Kim A, sinh năm 1984, trú tại khu phố 3, phường T, thị xã L 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng và 01 xe mô tô hiệu Vespa màu đỏ, biển số 86B6 - 094.76.

+ Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1994, trú tại thôn Bình An 3, xã T, thị xã L 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu xám.

+ Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2000, trú tại thôn Bình An 3, xã T, thị xã L 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

+ Nguyễn Thành C, sinh năm 1989, trú tại ấp Hòa Bình 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu bạc.

+ Phạm Quỳnh Đ, sinh năm 1993, trú tại khu phố 3, phường Phước Lộc, thị xã L 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen, biển số 86B6 - 403.27.

+ Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1966, trú tại thôn Bình An 3, xã T, thị xã L 01 xe mô tô hiệu Wave màu đen, biển số 60B1 - 163.41.

Quá trình điều tra xác định hành vi gá bạc và đánh bạc của các đối tượng cụ thể như sau:

Trước ngày 20/3/2022, có khoảng 05 đến 07 người đến nhà Nguyễn Thị Kim L tụ tập đánh bạc dưới hình thức xì lát thắng thua bằng tiền. Thời điểm này, do Liên đang bị gãy chân cần tiền để chữa trị vết thương nên đã đồng ý cho các con bạc đến nhà chơi để thu tiền xâu sử dụng vào mục đích cá nhân, các con bạc trong quá trình chơi đã tự thu tiền xâu và đưa cho Liên được khoảng 2.000.000 đồng.

Từ khoảng 15^h đến 22^h ngày 20/3/2022, các con bạc tự rủ nhau đến nhà Nguyễn Thị Kim L để chơi, L không điện thoại rủ rê hay thuê người canh đường, cảnh giới. Khi các con bạc đến thì tự mua bài, tự vào nhà Liên lấy một cái mền và đĩa để phục vụ cho quá trình đánh bạc. Các đối tượng tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức xì lát ăn thua bằng tiền và quy định ai có tiền thì làm cái không bắt buộc phải làm cái cố định hoặc xoay vòng. Ván cuối cùng khi bị bắt quả tang thì Tạ Thị kim L2 và Trần Thị Thu T đang cùng làm cái đánh bạc với nhiều người.

Về hình thức chơi: Các con bạc sử dụng bộ bài Tây 52 lá để chơi, chia mỗi tụ

hai lá bài, chia cho nhà con trước rồi mới chia cho nhà cái sau, quy ước như sau: bài có hai con át (A) được tính là xì bàn, con át (A) với con 10 hoặc con Tây được tính là xì lát, bài của ai có 5 con bài mà tổng điểm chưa quá 21 điểm thì được gọi là ngũ linh. Còn các điểm thì căn cứ theo lá bài tính từ con 2 đến con 10. Các con Tây được tính là 10, người chơi nếu kiểm tra bài chưa đủ 15 điểm phải bốc tiếp bài cho đến khi đủ điểm từ 16 điểm đến 21 điểm. Trong bài xì lát con át (A) được tính 1, 10, hoặc 11. Trường hợp có hai con át thì được tính là 1, nếu có một con át được tính là 11. Quy ước việc ăn thua như sau: Lớn nhất là xì bàn, kế tiếp đến xì lát, kế tiếp đến ngũ linh (trong đó ngũ linh nhỏ thắng ngũ linh lớn), kế tiếp đến các điểm số từ 21, 20, 19, 18, 17, 16. Nếu bài của ai có tổng điểm từ 22 điểm trở lên thì được gọi là quắc và thua cuộc. Tỷ lệ thắng thua là 1:1 (nhà con ăn thua với nhà cái).

Các con bạc quy ước mỗi người làm cái khi thắng tất cả nhà con hoặc sau khi hết làm cái thì bỏ xâu từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng cho Nguyễn Thị Kim L là chủ nhà.

Về vai trò và số tiền đánh bạc của từng đối tượng trong quá trình đánh bạc ngày 20/3/2022 cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị Kim L là chủ nhà không trực tiếp liên lạc, rủ rê các con bạc đến chơi và không tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho các con bạc đánh bạc tại nhà mình, sau đó các con bạc thu tiền xâu đưa cho Liên, vào ngày 20/3/2022 Liên đã thu được khoảng 1.500.000 đồng. Việc cho các con bạc đến nhà chơi do một mình Liên tự ý làm, chồng và con không biết.

- Tạ Thị kim L2 và Trần Thị Thu T tham gia đánh bạc, trong quá trình chơi có một người làm cái hết tiền, nên Tạ Thị kim L2 rủ Trần Thị Thu T cùng làm cái cho đến khi bị bắt. Theo Liên và Trang trình bày: khoảng 18^h ngày 20/3/2022, Liên đi taxi đến nhà của Nguyễn Thị Kim L, khi đi mang theo số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc. Trước khi đi Liên có nhắn tin rủ thêm Trần Thị Thu T lúc này đang ở nhà thuộc xã T, huyện H cùng lên chơi và T đồng ý. Quá trình chơi, Liên tham gia làm nhà con và làm cái. Khi làm nhà con đặt nhiều ván với số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng và thua tổng số tiền 6.500.000 đồng. Sau đó, Liên rủ T cùng làm cái thì Trang đồng ý. Khi làm cái, T là người chia bài và chung chi tiền thắng thua với các con bạc, còn Liên chỉ ngồi sau giám sát đề phòng các con bạc khác ăn gian, khi bị bắt Công an thu giữ của L số tiền 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng. Đối với Trần Thị Thu T sử dụng số tiền 6.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt Công an thu giữ trên người của T số tiền 10.200.000 đồng. Trong đó, số tiền 4.000.000 đồng và 01 điện thoại OPPO đã qua sử dụng là tài sản của mẹ ruột bà Trần Thị Thu H đưa cho T cầm giữ, số tiền 200.000 đồng thu giữ trong bóp là tiền để tiêu xài cá nhân không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Dương Thị Thu T2 tham gia đánh bạc trình bày: Khoảng 18^h ngày 20/3/2022, T2 đi xe ôm đến nhà Nguyễn Thị Kim L để thu tiền huê của bà L và bà Nguyễn Thị Bích P (em ruột của Nguyễn Thị Kim L). Nhưng khi đến nơi bà P không có ở nhà nên T2 chỉ lấy được tiền huê 2.000.000 đồng của bà L. Tại đây, T2 thấy có sòng bạc hình thức xì lát ăn thua bằng tiền nên đã sử dụng số tiền huê vừa lấy của L tham gia chơi nhiều ván đến 22^h cùng ngày thì bị bắt quả tang. Trang

đã sử dụng hết số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc và thua hết, ván cuối T2 tham gia đặt cược số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, bản thân Trang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép bị Công an thị xã L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (Quyết định số: 0062578/QĐ-XPVPHC ngày 29 tháng 3 năm 2021).

- Có 08 đối tượng tham gia đánh bạc khác gồm:

+ Đỗ Thị Kim A khi đi mang theo số tiền 2.400.000 đồng, sử dụng đánh bạc và đã thua hết.

+ Nguyễn Thành C mang theo số tiền 4.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc và đã thua hết.

+ Nguyễn Văn H mang theo số tiền 2.000.000 đồng sử dụng đánh bạc và đã thua hết.

+ Vũ Thị Thu H mang theo số tiền 500.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc và thua hết.

+ Trần Thị Ánh H mang theo số tiền 4.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 2.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt Công an thu giữ trong người Hằng số tiền 1.500.000 đồng.

+ Trần Thị Kim T mang theo số tiền 1.028.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 600.000 đồng vào mục đích đánh bạc và thua hết, khi bị bắt Công an thu giữ trong người Thanh số tiền 428.000 đồng.

+ Nguyễn Thị N mang theo số tiền 900.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, thua 700.000 đồng, Công an thu giữ trong người N số tiền 200.000 đồng.

+ Đoàn Thị Hồng Ánh mang theo số tiền 755.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 700.000 đồng vào mục đích đánh bạc và thua hết, khi bị bắt Công an thu giữ trong người Ánh số tiền 55.000 đồng.

Các đối tượng trên đều khai nhận thời điểm Công an bắt quả tang thì Trần Thị Thu T và Tạ Thị kim L2 đang làm cái. Tiền thu giữ trên chiếu bạc 9.900.000 đồng, có khoảng 09 tụ tham gia chơi (trong đó có tụ nhiều người cùng tham gia). Các con bạc tự rủ nhau đến nhà Nguyễn Thị Kim L để đánh bạc chứ Liên không rủ, các con bạc tự thu tiền xâu và đưa cho Nguyễn Thị Kim L, các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc do các con bạc tự lấy trong nhà Liên để sử dụng.

Ngoài ra, còn có 08 người có mặt tại nhà Nguyễn Thị Kim L nhưng không tham gia đánh bạc, gồm: Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Đăng Quốc V, Trương Thị M, Nguyễn Ngọc T, Phạm Quỳnh Đ, Nguyễn Thị Bích P, Hoàng Văn M, Trần Thị Thu H. Những người này đều có lý do cá nhân riêng để đến nhà bà Liên, khi đến nơi thì đều chứng kiến các đối tượng đánh bạc dưới hình thức xì lát ăn thua bằng tiền nhưng không tham gia chơi.

Vật chứng của vụ án: Tổng số tiền liên quan đến việc đánh bạc ngày 20/3/2022 là 41.300.000 đồng, gồm: Tiền thu giữ trên chiếu bạc 9.900.000 đồng, ngoài chiếu bạc 21.500.000 đồng, Nguyễn Thị N 200.000 đồng, Trần Thị Thu T 6.200.000 đồng và Tạ Thị kim L2 3.500.000 đồng; 01 chiếc mền bằng vải có họa tiết

bông hoa màu đỏ trắng; 01 chiếc đĩa bằng nhựa; 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng; 05 bộ bài Tây 52 lá chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen thu giữ của Trần Thị Thu T; 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu vàng thu giữ của Tạ Thị kim L2, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Đối với số tiền, điện thoại di động, xe mô tô thu giữ của các đối tượng không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các đối tượng sau: Hoàng Văn M số tiền 15.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu hồng; Đoàn Thị Hồng Á số tiền 55.000 đồng; Nguyễn Đăng Quốc V số tiền 65.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Realme; Trần Thị Kim T số tiền 428.000 đồng, 01 điện thoại iPhone màu đen và 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh đen BKS 86HA - 4165; Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Trần Thị Ánh H 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh và số tiền 1.800.000 đồng; Trương Thị M 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu trắng bạc, 01 xe mô tô hiệu Air blade màu đen, biển số 86B5 - 045.16 và số tiền 4.600.000 đồng; Trần Thị Thu H số tiền 4.080.000 đồng và 01 điện thoại OPPO; Nguyễn Thị Bích P số tiền 9.000.000 đồng; Vũ Thị Thu H 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng và số tiền 300.000 đồng; Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu IteL màu đen và 01 xe mô tô hiệu Vision màu đen, biển số 94B1 - 418.07; Đỗ Thị Kim A 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng và 01 xe mô tô hiệu Vespa màu đỏ biển số 86B6 - 490.76; Nguyễn Ngọc H 01 điện thoại hiệu iPhone màu xám; Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen; Nguyễn Thành C 01 điện thoại hiệu Samsung màu bạc; Phạm Quỳnh Đạt 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen, biển số: 86B6 - 403.27.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim L, về tội “Gá bạc” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các bị cáo Tạ Thị kim L2, Trần Thị Thu T và Dương Thị Thu T2 đều về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim L phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Tạ Thị kim L2, Trần Thị Thu T và Dương Thị Thu T2 đều phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng: Điểm b, điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Kim L**, mức án từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo **Nguyễn Thị Kim L** phải nộp từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt: Bị cáo **Tạ Thị kim L2**, mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/3/2022 đến ngày 17/6/2022). Miễn khấu trừ thu nhập để sung công quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo **Tạ Thị kim L2** phải nộp từ 15.000.000 đến 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt: Bị cáo **Trần Thị Thu T**, mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/3/2022 đến ngày 17/6/2022). Miễn khấu trừ thu nhập để sung công quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo **Trần Thị Thu T** phải nộp từ 15.000.000 đến 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

4. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt: Bị cáo **Dương Thị Thu T2**, mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập để sung công quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo **Dương Thị Thu T2** phải nộp từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

*** Về biện pháp tư pháp:**

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc mền bằng vải có họa tiết bông hoa màu đỏ trắng; 01 chiếc đĩa bằng nhựa; 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng; 05 bộ bài Tây 52 lá chưa qua sử dụng;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 41.300.000 đồng (gồm: Tiền thu giữ trên chiếu bạc 9.900.000 đồng, ngoài chiếu bạc 21.500.000 đồng, Nguyễn Thị N 200.000 đồng, Trần Thị Thu T 6.200.000 đồng và Tạ Thị kim L2 3.500.000 đồng); 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen thu giữ của Trần Thị Thu T; 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu vàng thu giữ của Tạ Thị kim L2.

+ Trả lại cho Tạ Thị kim L2 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh.

- Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

- Các bị cáo không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Tạ Thị kim L2, Trần Thị Thu T và Dương Thị Thu T2 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố. Xét, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ căn cứ để khẳng định: Đây là vụ án “Gá bạc”, “Đánh bạc” do các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Tạ Thị kim L2, Trần Thị Thu T và Dương Thị Thu T2 cố ý thực hiện. Khoảng 22^h 00’ ngày 20/3/2022, tại nhà của Nguyễn Thị Kim L, thuộc thôn Bình An 3, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, đang tổ chức đánh bài xì lát ăn thua bằng tiền cho 20 con bạc và người liên quan, thì bị Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an thị xã L bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 chiếc mền bằng vải có họa tiết bông hoa màu đỏ trắng, 01 chiếc đĩa bằng nhựa, 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng, 05 bộ bài Tây 52 lá chưa qua sử dụng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 9.900.000 đồng và tiền thu giữ ngoài chiếu bạc 21.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định vai trò, số tiền đánh bạc của từng bị cáo trong quá trình đánh bạc, như sau: Trong khoảng thời gian từ 15^h đến 22^h ngày 20/3/2022, vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo Nguyễn Thị Kim L đã đồng ý cho 11 người tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài xì lát ăn thua bằng tiền tại nhà mình, thu lợi bất chính khoảng 1.500.000 đồng. Đối với các bị cáo Tạ Thị kim L2 và Trần Thị Thu T, tại thời điểm bị bắt quả tang, các bị cáo là người cùng làm cái đánh bạc trái phép dưới hình thức “xì lát” ăn thua bằng tiền với các con bạc khác. Trong đó, Trang là người chia bài và chung chi tiền thắng thua với các con bạc, còn Liên chỉ ngồi sau giám sát đề phòng các con bạc khác ăn gian, nên L2 và T phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 36.800.000 đồng (Gồm: Số tiền thu giữ trên chiếu bạc 9.900.000 đồng; tổng số tiền các con bạc khác sử dụng vào việc đánh bạc 10.900.000 đồng; số tiền L2 mang theo để đánh bạc 10.000.000 đồng; số tiền T mang theo để đánh bạc 6.000.000 đồng). Đối với bị cáo Dương Thị Thu T2 đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “xì lát” thắng thua bằng tiền, với số tiền dùng đánh bạc là 2.000.000 đồng. Mặc dù số tiền bị cáo Trang dùng vào mục đích đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng do bị cáo có hành vi đánh bạc trái phép, bị Công an thị xã L xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (Quyết định số 0062578/QĐ-XPVPHC ngày 29/3/2021), bị cáo T đã nộp phạt vào ngày 07/7/2021. Đến ngày 20/3/2022, bị cáo

Trang tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tương tự, trong thời gian chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị Kim L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của các bị cáo Tạ Thị kim L2, Trần Thị Thu T và Dương Thị Thu T2 đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản cáo trạng số 60/CT-VKSLG ngày 12/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức rõ việc gá bạc, đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào, được thua bằng tiền mà không được pháp luật cho phép đều bị nghiêm cấm. Hơn nữa, bản thân các bị cáo Tạ Thị kim L2, Trần Thị Thu T và Dương Thị Thu T2 đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, thế nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa thói hư, tật xấu, mà chỉ vì mục đích vui chơi, đam mê, tư lợi, các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tương tự. Hành vi của các bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng, góp phần làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trên địa bàn thị xã. Do đó, cần phải xử lý một cách nghiêm minh trước pháp luật, nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về việc làm sai trái của mình; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; bị cáo Tạ Thị kim L2, Trần Thị Thu T và Dương Thị Thu T2 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; riêng bị cáo Nguyễn Thị Kim L có nhân thân tốt, chưa có tiền án - tiền sự. Ngoài ra, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Tạ Thị kim L2 và Trần Thị Thu T có nộp đơn xác nhận là lao động chính trong gia đình, trực tiếp chăm sóc con nhỏ và nuôi dưỡng cha mẹ già, được UBND xã T xác nhận. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị Kim L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình; ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; số tiền thu lợi bất chính không lớn; bị cáo đã lớn tuổi, bản thân có nhiều bệnh (tim mạch, huyết áp, thoái vị đĩa đệm, dẫn tĩnh mạch chi dưới) và bị té gãy chân đã mổ, hiện đang điều trị bệnh. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo được xem xét cho tại ngoại và trong thời gian được tại

ngoại bị cáo không có vi phạm gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần khoan hồng về phần hình phạt đối với bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục, để bị cáo có điều kiện vừa cải tạo, vừa lao động ổn định cuộc sống, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo Tạ Thị kim L2, Trần Thị Thu T và Dương Thị Thu T2, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội thuộc loại ít nghiêm trọng. Ngoài ra, các bị cáo Tạ Thị kim L2 và Trần Thị Thu T đã bị tạm giữ, tạm giam trong thời gian 89 ngày cũng có tính răn đe đối với các bị cáo, cả hai bị cáo đều có con nhỏ và đang trực tiếp chăm sóc. Bị cáo Dương Thị Thu T2 có nhiều bệnh và đang điều trị theo chỉ định của bác sỹ. Do đó, không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xử phạt cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo được việc răn đe, giáo dục, để các bị cáo trở thành công dân tốt.

Các bị cáo Tạ Thị kim L2, Trần Thị Thu T và Dương Thị Thu T2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chủ yếu ở nhà làm nội trợ, làm nông, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập để sung công quỹ Nhà nước, nhưng cần buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Xét, trong giai đoạn điều tra các bị cáo Tạ Thị kim L2 và Trần Thị Thu T đều bị tạm giữ, tạm giam 89 ngày (từ ngày 21/3/2022 đến ngày 17/6/2022) bằng 267 ngày (tương ứng 08 tháng 27 ngày) cải tạo không giam giữ. Do đó, cần tính trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị Kim L thực hiện hành vi gá bạc trái phép; các bị cáo Tạ Thị kim L2, Trần Thị Thu T và Dương Thị Thu T2 thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, nhằm mục đích thu lợi. Do đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là thỏa đáng theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc mền bằng vải có họa tiết bông hoa màu đỏ trắng; 01 chiếc đĩa bằng nhựa; 01 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng; 05 bộ bài Tây 52 lá chưa qua sử dụng; Xét, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 41.300.000 đồng (sử dụng vào mục đích đánh bạc), gồm: Tiền thu giữ trên chiếu bạc 9.900.000 đồng, thu ngoài chiếu bạc 21.500.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Thị Nguyên 200.000 đồng, thu giữ của Trần Thị Thu T 6.200.000 đồng và thu giữ của Tạ Thị kim L2 3.500.000 đồng, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen thu giữ của Trần Thị Thu

T và 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu vàng thu giữ của Tạ Thị kim L2. Xét, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội (các bị cáo dùng để gọi điện trao đổi, rủ rê nhau đánh bạc trái phép), cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh thu giữ của Tạ Thị kim L2. Xét, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo Tạ Thị kim L2.

Đối với số tiền, điện thoại di động, xe mô tô thu giữ của các đối tượng không liên quan đến tội phạm, quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vấn đề khác: Đối với Đỗ Thị Kim A, Nguyễn Thành C, Nguyễn Văn H, Vũ Thị Thu H, Trần Thị Ánh H, Trần Thị Kim T, Nguyễn Thị N và Đoàn Thị Hồng Á đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, tuy nhiên số tiền sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc theo quy định tại Điều 321 và Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Công an thị xã L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Tạ Thị kim L2, Trần Thị Thu T và Dương Thị Thu T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim L, phạm tội: “Gá bạc”; Các bị cáo Tạ Thị kim L2, Trần Thị Thu T và Dương Thị Thu T2, đều phạm tội: “Đánh bạc”.

[2] Áp dụng: Điểm b, điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim L **18 (Mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **36 (Ba mươi sáu)** tháng, được tính từ ngày Tòa tuyên án (ngày **23/8/2022**).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim L cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo (bị cáo Nguyễn Thị Kim L) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (bị cáo Nguyễn Thị Kim L) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (bị cáo Nguyễn Thị Kim L) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải nộp **20.000.000** đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Tạ Thị kim L2 **24 (Hai mươi bốn)** tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Tạ Thị kim L2 đã bị tạm giữ, tạm giam **89** ngày nên được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, tương ứng với 08 tháng 27 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành **15 (Mười lăm) tháng 03 (Ba) ngày** cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Tạ Thị kim L2 về cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Tạ Thị kim L2 thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Tạ Thị kim L2 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Tạ Thị kim L2 phải nộp **15.000.000** đồng (Mười lăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thu T **24 (Hai mươi bốn)** tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Trần Thị Thu T đã bị tạm giữ, tạm giam 89 ngày nên được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, tương ứng với 08 tháng 27 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành **15 (Mười lăm) tháng 03 (Ba) ngày** cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Trần Thị Thu T về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Trần Thị Thu T thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Trần Thị Thu T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Thị Thu T phải nộp **15.000.000** đồng

(Mười lăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Dương Thị Thu T2 **09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Dương Thị Thu T2 về cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Dương Thị Thu T2 thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Dương Thị Thu T2 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Dương Thị Thu T2 phải nộp **10.000.000** đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy **01** chiếc mền bằng vải có họa tiết bông hoa màu đỏ trắng; **01** chiếc đĩa bằng nhựa; **01** bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng; **05** bộ bài Tây 52 lá chưa qua sử dụng;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền **41.300.000** đồng; **01** điện thoại di động hiệu OPPO màu đen thu giữ của Trần Thị Thu T; **01** điện thoại di động hiệu iPhone màu vàng thu giữ của Tạ Thị kim L2.

- Trả lại cho bị cáo Tạ Thị kim L2 **01** điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục hành án dân sự thị xã L, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2022, giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L với Chi cục thi hành án dân sự thị xã L và theo biên lai thu tiền số 0002110 ngày 12/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[7] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Tạ Thị kim L2, Trần Thị Thu T và Dương Thị Thu T2, mỗi bị cáo phải nộp **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng

hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

(Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L)

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L ;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình